TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2022/HS-ST
Ngày: 18/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.
Thẩm phán: Nguyễn Hữu Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Trang
Bà Đặng Thị Hoàng Anh
Bà Trần Phan Nhã Trúc.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tô Thị Út – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***:
Ông Võ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS, ngày 25/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS, ngày 22/01/2022 đối với bị cáo:

- *Bị cáo thứ nhất*: **Ngô Hoàng Tr**, sinh năm 1972, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp AT, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long; Tạm trú: Số 72/16, Khóm T, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hoàng T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Phạm Thị Thu B (đã ly hôn) và 02 người con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/11/2003, bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hố Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Giết người", chấp hành hình phạt tù cho đến ngày 17/01/2009 được đặc xá và đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Tr*: Luật sư **Tô Vĩnh H** – Công ty luật TNHH NL thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ: Số 67/31F, PCĐ, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị cáo thứ hai*: **Lưu Kim C**, sinh năm 1979, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: 159/12/9, đường NTMK, Phường M, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Sửa xe gắn máy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lư Văn X và bà Tống Thị Lệ D; có vợ là Lê Thị Kim Th (đã ly hôn) và 01 người con Lưu Kim Ng, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/02/2004 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hố Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Tổng hợp hình phạt 05 năm 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của Bản án số 73/HSST ngày 12/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo chấp hành chung 02 bản án là 14 năm 09 tháng tù. Ngày 11/02/2013, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh **Nguyễn Hòa Th**, sinh năm 1985 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1963 (cha của bị hại, có mặt)

2. Bà **Dương Kim Ch**, sinh năm 1962 (mẹ của bị hại, vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BTB, xã HT, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ch: Ông Nguyễn Văn Đ (Theo văn bản ủy quyền ngày 14/10/2021).

3. Chị **Võ Thị Mộng Đ**, sinh năm 1989 (vợ của bị hại đã ly hôn, vắng mặt)

4. **Nguyễn Ngọc Th**, sinh ngày 20/8/2008 (con của bị hại).

Địa chỉ: Số 117, Khóm H, thị trấn LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Chị Võ Thị Mộng Đ (mẹ ruột)

5. Chị **Nguyễn Thị Lệ U**, sinh năm 1984 (vợ của bị hại đã ly hôn, có mặt).

Địa chỉ: Số 24/3, ấp AB, xã MA, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ tạm trú: Số 439/62/213, Khu phố H, phường AL, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

6. **Nguyễn Trí T**, sinh ngày 25/6/2017 (con của bị hại)

Người đại diện hợp pháp của cháu T: Chị Nguyễn Thị Lệ U (mẹ ruột, có mặt).

7. **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh ngày 28/10/2015 (con của bị hại).

Người đại diện hợp pháp của cháu B: Ông Nguyễn Văn Đ (ông nội).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh **Ngô Hoàng T**, sinh năm 1976 (em ruột bị cáo, vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã AB, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Anh **Nguyễn Công M**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AH1, xã MA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng*:

1. Chị **Ngô Thị Bích T**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 7, Phường M, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ số 72/16, Khóm S, phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

3. Anh **Bùi Văn D**, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 269/24, ấp PA, xã PĐ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị **Dương Thị Tuyết A**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72/12, Khóm B, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

5. Anh **Phạm Hồng L**, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72/16, khóm B, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hòa Th, Ngô Hoàng Tr, Ngô Thị Bích T và chồng là Bùi Văn D sống cùng khu nhà trọ thuê của anh Phạm Hồng L tại số 72/16, khóm T, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Tại đây, Th thuê phòng số 7, Tr thuê phòng số 13, vợ chồng T, D thuê phòng số 11.

Vào khoảng 11 giờ ngày 15/9/2021, Th tổ chức uống rượu tại phòng trọ số 7 cùng với Tr, T và D cho đến khoảng 15 giờ thì giữa Tr và T cự cãi nhau do T nói chuyện lớn tiếng, Tr dùng tay đánh T nhưng không trúng thì Th, D, T rượt đánh Tr. Khi chạy đến cuối dãy nhà trọ thì Th đuổi kịp Tr và dùng gạch ống đánh trúng người và đầu của Tr nhưng chỉ bị xay sát nhẹ, lúc này có anh Phạm Hồng L đến can ngăn nên tất cả cùng về phòng trọ của mình.

Do tức giận nên Tr lấy một con dao (mũi nhọn, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 15,5cm) giấu trong người và bỏ đi ra khỏi khu nhà trọ. Tr đi bộ đến nhà Lâm Hải S tại số 64/1 đường LR, Khóm M, Phường T, thành phố VL mượn xe đạp chạy đến nhà của Lưu Kim C tại số 159/12/9, đường Nguyễn Thị MK, Phường M, thành phố VL rủ C đi uống cà phê. C điều khiển xe mô tô mang biển số 64M1-0741 đi cùng với Tr, trên đường đi Tr ghé trả xe đạp cho anh S và Tr nhờ C đưa về phòng trọ của mình, khi đó Tr nói C: "Mày đưa tao về nhà trọ để tao đánh thằng này, mày khỏi nhúng tay vô", C không biết Tr giấu dao trong người, không biết Tr có mâu thuẫn với ai nhưng thấy Tr đã say rượu nên C đồng ý đưa Tr về nhà trọ để nghĩ.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đưa Tr về lại nhà trọ và khi đến nơi, Tr kêu C dừng xe lại ở trước phòng trọ số 7. Tr kêu Th ra nói chuyện nhưng Th không ra và đứng phía trong phòng trọ của mình gần cửa chính đang khép hờ. Tr và Th hai bên tiếp tục xảy ra cự cãi, Th đã cầm một con dao yếm nói "mày vô đây tao chém", Ngô Thị Bích T đứng gần đó nói "có chuyện gì nói với tôi nè", C quay mặt nhìn T thì lúc này, Ngô Hoàng Tr đạp cửa cầm dao xông vào phòng trọ la lên "Tao đâm chết mẹ mày", T nhìn thấy nên truy hô "Thằng Tr có dao, thằng Tr có dao" thì C quay mặt lại thấy Tr cầm dao xông vào phòng, Th cầm dao định chém Tr thì Tr đưa tay trái lên đở và cản tay phải của Th giật lại và dùng dao đâm liên tiếp hai nhát vào vùng ngực, bụng của Th. Tr dùng hai tay ôm câu Th nhưng thấy Th khụy xuống nên buông tay ra và chạy ra khỏi phòng. Lúc đó có Bùi Văn D ở gần đó chạy đến thấy Th bị thương, gục dựa vào thành giường nên truy hô "thằng Tr giết người, thằng Tr giết người" và đồng thời giật chìa khóa xe mô tô của C. Lúc này, C nhìn vào Phòng trọ thấy Th gục và dựa lưng vào giường, tay ôm bụng thì C mới biết Tr đâm Th, khi Tr cầm dao dính máu chạy ra, do không có chìa khóa xe mô tô nên C bứt dây điện nổ máy điều khiển xe mô tô chở Tr rời khỏi hiện trường bỏ trốn. Nguyễn Hòa Th được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long nhưng đã chết trước khi vào bệnh viện.

Trên đường bỏ trốn, C chở Tr đến mượn tiền con ruột là Ngô Thị Ánh Th. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/9/2021, Tr đến Công an Phường N, thành phố VL đầu thú và Cơ quan điều tra đã thu giữ được con dao mà Tr dùng đâm chết Th.

Tại Bản kết luận gíam định pháp y tử thi Số 461/KLGĐ-PC09 ngày 19/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Hòa Th là do sốc mất máu cấp, cơ chế tổn thương là do vật sắc nhọn gây nên.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Ngô Hoàng Tr về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Lưu Kim C về tội "Che giấu tội phạm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, gia đình của Th yêu cầu Tr bồi thường chi phí điều trị cấp cứu, mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng cho 03 người con của Th đến 18 tuổi tổng cộng là 447.162.069đ. Tr đồng ý khắc phục chi phí điều trị cấp cứu, mai táng phí, cấp dưỡng cho 03 người con của Th là 247.162.069đ. Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần là 200.000.000đ thì Tr đề nghị giải quyết theo luật định. Anh Ngô Hoàng T em ruột của Tr đã nộp khắc phục thay cho bị cáo được số tiền là 15.000.000đ.

- Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-P1 ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long truy tố Ngô Hoàng Tr về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và truy tố Lưu Kim C về tội "Che giấu tội phạm" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Giữa bị cáo Tr và người đại diện gia đình bị hại thống nhất thỏa thuận là bị cáo Tr bồi thường cho gia đình bị hại các khoản thiệt hại như: Chi phí cấp cứu, tiền xe đi về, mai táng phí, cấp dưỡng nuôi 03 người con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền tổng cộng là 396.162.000đ. Phía đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Hoàng Tr phạm tội "Giết người" và bị cáo Lưu Kim C phạm tội "Che giấu tội phạm".

+ Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Đối với bị cáo Ngô Hoàng Tr: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/9/2021).

Đối với bị cáo Lưu Kim C: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 30/12/2021).

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Tr và đại diện gia đình bị hại là bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền tổng cộng là 396.162.000đ.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 con dao, 01 bộ quần áo, 01 chùm chìa khóa 04 chìa và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 64M1 - 0741 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022).

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tr phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Cương phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo:

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại tại phiên tòa.

+ Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo Tr. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục bồi thường một phần cho gia đình bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất côn đồ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa vẫn bảo lưu quan điểm của mình. Người đại diện hợp pháp của bị hại, các bị cáo không có tranh luận và lời nói sau cùng của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng không có mâu thuẫn và còn phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 15 giờ ngày 15/9/2021, tại khu nhà trọ số 72/16, khóm T, Phường B, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long, do mâu thuẫn giữa bị cáo Ngô Hoàng Tr với chị Ngô Thị Bích T trong tiệc rượu do bị hại Nguyễn Hòa Th tổ chức tại phòng trọ, Tr dùng tay đánh T nhưng không trúng, T cùng chồng là Bùi Văn D và Nguyễn Hòa Th rượt đánh Tr, khi chạy đến cuối dãy nhà trọ thì Th đuổi kịp Tr và dùng gạch ống đánh trúng người và đầu của Tr nhưng chỉ bị xay sát nhẹ.

Do tức giận, Tr về phòng trọ của mình lấy 01 con dao mũi nhọn, sắc, cán bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 2,5cm giấu trong người và bỏ đi ra khỏi khu nhà trọ. Sau đó Tr đến gặp bị cáo Lưu Kim C và nói với C: "Mày đưa tao về nhà trọ để tao đánh thằng này, mày khỏi nhúng tay vô", lúc này C không biết Tr giấu dao trong người, nhưng thấy Tr đã say rượu nên đồng ý đưa Tr về nhà trọ để nghỉ.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đưa Tr về lại nhà trọ và khi đến nơi thì giữa Tr và Th tiếp tục xảy ra cự cãi, Tr xông vào phòng trọ của Th và dùng con dao mũi nhọn, sắc, cán bằng gỗ dài 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, nơi rộng nhất lưỡi dao là 2,5cm đâm Th dẫn đến tử vong. Khi biết được Tr đâm Th thì C nhanh chóng điều khiển xe chở Tr bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 461/KLGĐ-PC09 ngày 19/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Hòa Th là do sốc mất máu cấp và cơ chế tổn thương là do vật sắc nhôn gây nên.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo Tr thực hiện hành vi manh động, có tính chất côn đồ và dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm chết bị hại. Bị cáo C không có hứa hẹn trước nhưng sau khi biết Tr đâm Th đã dùng xe mô tô chở Tr bỏ trốn. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Ngô Hoàng Tr phạm tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Lưu Kim C phạm tội "Che giấu tội phạm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tr có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã tước bỏ quyền sống của người khác một cách trái pháp luật, gây đau thương, mất mác cho gia đình bị hại mà không thể lấy gì bù đắp được. Bị cáo có nhân thân xấu, vì trước đây đã bị kết án về tội giết người, mặc dù đã xóa án tích nhưng bị cáo vẫn không sửa đổi và tiếp tục phạm tội. Đối với bị cáo C trước đây phạm tội cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đã xóa án tích, lẽ ra phải biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật nhưng sau khi biết bị cáo Tr đâm bị hại, vẫn cố ý đưa Tr bỏ trốn. Xét hành vi của bị cáo Cương là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm hoạt động đúng đắn, uy tín của các cơ quan tư pháp, lợi ích Nhà nước mà còn xâm phạm tới các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm bảo đảm an ninh, trật tự, kỹ cương xã hội, pháp luật của nhà nước.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo Tr đến cơ quan Công an đầu thú và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo C trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc, xem xét các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ trách hình sự cho các bị cáo được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, giữa bị cáo Tr và đại diện gia đình bị hại có ông Nguyễn Văn Đ thỏa thuận là bị cáo Tr bồi thường cho gia đình bị hại các khoản thiệt hại với số tiền tổng cộng là 396.162.000đ, cụ thể như sau: Chi phí cấp cứu, tiền xe đi về,

mai táng phí 61.162.000đ; khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 149.000.000đ; cấp dưỡng một lần nuôi 03 người con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi, trong đó: Nguyễn Ngọc Th 30.000.000đ, Nguyễn Thị Ngọc B 72.000.000đ, Nguyễn Chí T 84.000.000đ.

Xét sự thỏa thuận trên của bị cáo Tr và đại diện gia đình bị hại là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tại các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được ghi nhận .

Gia đình bị cáo đã nộp khắc phục trước số tiền 15.000.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, nên được khấu trừ: (396.162.000đ – 15.000.000đ) = 381.162.000đ và ông Đ là người đại diện gia đình bị hại nhận số tiền bồi thường này.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng, tài sản là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, trên lưỡi dao có chữ "LINSHENG"; 01 con dao lưỡi dao, cán dao bằng kim loại dài 27cm; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng dài 22cm, trên lưỡi dao có chữ "KIWI"; 01 bộ quần áo; 01 chùm chìa khóa 04 chìa. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 64M1 – 0741 của bị cáo Lưu Kim Cương. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022).

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Tr phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5% trên khoản tiền bồi thường thiệt hại thỏa thuận được tại phiên tòa bằng số tiền: (149.000.000đ x 5%) = 7.450.000đ. Bị cáo Tr không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại đã thỏa thuận được trong quá trình điều tra và khoản tiền đã khắc phục trước.

[8] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Ngô Hoàng Tr phạm tội "Giết người" và bị cáo Lưu Kim C phạm tội "Che giấu tội phạm".

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Ngô Hoàng Tr 15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 16/9/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Lưu Kim C 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/12/2021.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 30cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 15,5cm, cán bằng gỗ dài 14,5cm, trên lưỡi dao có chữ "LINSHENG"; 01 con dao lưỡi dao, cán dao bằng kim loại dài 27cm; 01 con dao có lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán bằng nhựa màu vàng dài 22cm, trên lưỡi dao có chữ "KIWI"; 01 bộ quần áo; chùm chìa khóa 04 chìa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 64M1 – 0741 của bị cáo Lưu Kim Cương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2022).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 .

3.1. Bị cáo Ngô Hoàng Tr có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại tổng cộng số tiền là 381.162.000đ (ba trăm tám mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng) có ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại đại diện nhận. Cụ thể các khoản như sau:

- Chi phí cấp cứu, tiền xe đi về, mai táng phí: 61.162.000đ (sáu mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn đồng);

- Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 149.000.000đ (một trăm bốn mươi chín triệu đồng);

- Số tiền cấp dưỡng một lần nuôi 03 người con của bị hại cho đến khi đủ 18 tuổi, trong đó: Nguyễn Ngọc Th là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); Nguyễn Thị Ngọc B là 72.000.000đ (bảy mươi hai triệu đồng); Nguyễn Chí T là 84.000.000đ (tám mươi bốn triệu đồng).

3.2. Giao cho ông Nguyễn Văn Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại đại diện nhận số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) do gia đình bị cáo nộp khắc phục theo biên lai thu tiền số 0000043 ngày 15/3/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, f, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4.1. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4.2. Buộc bị cáo Ngô Hoàng Tr phải nộp 7.450.000đ (bảy triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TANDCC+VKSNDCC;
- VKSND TVL;
- Cục THADS TVL;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- CQCSĐT CATVL;
- Trại Tạm giam CATVL;
- UBND nơi cú của bị cáo;
- Bị cáo,
- Người TGTT khác (nếu có);
- TAND TVL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyên Khoa